

Bản án số: 60/2026/HSST
Ngày 23/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và ông Nguyễn Văn Phong

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Trần Quốc Dũng, Thư ký
Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình.

- Thư ký tại điểm cầu thành phần: Ông Vũ Kim A, Thư ký Tòa án nhân dân
Khu vực 4 - Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên
tòa tại điểm cầu trung tâm:** Ông Phạm Xuân Đ, Kiểm sát viên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình tham tại điểm
cầu thành phần:** Ông Nguyễn Ngọc Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2026 điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 -
Ninh Bình, điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh N; điểm
cầu tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình và điểm cầu tại trụ sở Tòa án nhân
dân các Khu vực - Ninh Bình; xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số
34/2026/TLST-HS ngày 06/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
59/2026/QĐXXST-HS ngày 10/4/2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy H sinh năm 1990; tại xã K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm A,
xã K, tỉnh Ninh Bình; căn cước công dân số 0370900001xx; nghề nghiệp lao động
tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;
quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Phạm Thị Kim H2;
vợ Hoàng Thị N và có 02 con. Tiền án ngày 07/12/2022 bị Toà án nhân dân
huyện Y xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 28/11/2024 bị Toà
án nhân dân huyện Y xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm
cắp dưới 2.000.000 đồng nên không thuộc trường hợp tái phạm); tiền sự: Không.
Về nhân thân ngày 24/5/2016 bị Công an phường T xử phạt 750.000 đồng về
hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 27/11/2017 bị Phòng cảnh sát điều
tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ
trái phép chất ma túy”, ngày 12/5/2020 bị Công an xã K xử phạt cảnh cáo về hành
vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 10/6/2020 bị Chủ tịch UBND xã K ra
quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn là 03 tháng. Bị cáo bị tạm
giữ từ ngày 14/11/2025 chuyển tạm giam từ ngày 23/11/2025 cho đến nay tại Trại
tạm giam số 1 Công an tỉnh N; có mặt.

2. Đinh Minh T sinh năm 1991; tại xã K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm T, xã K, tỉnh Ninh Bình; căn cước công dân số 0370910007xx; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quang T1 (đã chết) và bà Vũ Thị L (đã chết); vợ con chưa có. Tiền án ngày 16/9/2024 bị Toà án nhân dân huyện Y xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiền sự ngày 23/6/2017 bị Công an huyện Y xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” Tú chưa chấp hành quyết định; ngày 12/11/2020 bị Công an xã K xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” T chưa chấp hành quyết định. Lịch sử bản thân ngày 23/6/2015 bị Công an huyện Y xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 25/6/2015 bị UBND xã K áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng, ngày 20/01/2017 bị Công an phường N xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 10/7/2017 bị Toà án nhân dân huyện Y áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, ngày 22/9/2020 bị Chủ tịch UBND xã K ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn là 03 tháng, ngày 27/01/2021 bị Toà án nhân dân huyện Y áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, ngày 11/5/2024 bị Công an xã H xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/11/2025 chuyển tạm giam từ ngày 23/11/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh N; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn T2 sinh năm 1983; nơi cư trú xóm N, xã K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Trần Văn T3 sinh năm 1988; nơi cư trú xóm N, xã K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Đỗ Đức T4 sinh năm 1989; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Tuấn T5 sinh năm 2001; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H và T đều là người sử dụng ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 14/11/2025 H đến nhà T và rủ T góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy cùng sử dụng; T đồng ý và nói với H là cứ bỏ ra 200.000 đồng để mua ma túy, T sẽ trả cho H 100.000 đồng sau. T mượn xe mô tô biển kiểm soát 35Y1-035.30 của anh T2, rồi đưa cho H điều khiển chở T đi mua ma túy; khi đi đến khu vực ngã ba Q thuộc địa phận xã K, tỉnh Ninh Bình; H dừng xe mô tô và đưa cho T 200.000 đồng, T cầm tiền và đi bộ về hướng xã C khoảng 100 mét thì gặp và mua của một người không quen biết 02 gói ma túy loại Heroine với giá là 200.000 đồng, T cầm 02 gói ma túy vừa mua được và đưa lại cho H, rồi H bỏ 02 gói ma túy vào bên trong vỏ bao thuốc lá Thăng L1 bỏ vào túi quần của H đang mặc và điều khiển xe mô tô chở T về.

Hồi 16 giờ 20 phút cùng ngày, tại đường trục xóm của xóm P, xã K; Tổ công tác của Công an xã K tiến hành kiểm tra hành chính đối với H và T, H đã tự lấy từ

trong túi quần của H đang mặc ra 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 02 gói nilon bên trong mỗi gói đều có chất bột dạng cục màu trắng và giao nộp cho Công an; cả H và T đều khai nhận là ma túy là H3 mục đích mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ 02 túi nilon có chứa chất bột dạng cục màu trắng và tiến hành niêm phong ký hiệu QT.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh N tiến hành mở niêm phong gói niêm phong ký hiệu QT thu giữ của H và cân xác định khối lượng; khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong 02 túi nilon là 0,1469 gam, tiến hành niêm phong lại ký hiệu M. Cơ quan điều tra Công an tỉnh N đã gửi toàn bộ vật chứng ký hiệu M thu giữ của H để trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 1949/KL-KTHS ngày 21/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy, loại Heroine (Heroin) có khối lượng 0,1469 gam; Heroine (Heroin) có tên khoa học là D1 được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại danh mục IA số thứ tự 9 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số 06/CT-VKSKV4 ngày 06/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo H và bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy H và Đinh Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

+) Bị cáo Nguyễn Duy H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/11/2025.

+) Bị cáo Đinh Minh T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/11/2025.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+) Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 0,0759 gam ma túy loại Heroine và vỏ bao gói mẫu giám định (do Phòng K Công an tỉnh N hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì); 02 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh giấy bạc màu trắng và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu (niêm phong trong phong bì ký hiệu V); 01 vỏ bao thuốc lá T.

+) Trả lại cho anh Trần Văn T3 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số máy 900372, số khung 900366, biển kiểm soát 35Y1-035.30.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Duy H và Đinh Minh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo H và T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội

đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi của các bị cáo và vật chứng thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 16 giờ 20 ngày 14/11/2025 tại đường trục xóm của xóm P, xã K; H và T đã cùng nhau cất giấu trong túi quần của H đang mặc 0,1469 gam ma túy, loại Heroine (heroin) để mục đích là cùng nhau sử dụng.

Hành vi của các bị cáo H và T là trái pháp luật, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của các bị cáo H và T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (được sửa đổi bổ sung năm 2025).

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, C, M, A1, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố các bị cáo H và T về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo H là người rủ rê bị cáo T góp tiền mua ma túy để sử dụng nên nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; bị cáo T giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về giảm nhẹ: Cả bị cáo H và bị cáo T đều “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Cả bị cáo H và bị cáo T đều đã bị kết án, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, đây là tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những tình tiết phân tích nêu trên thấy rằng: Căn cứ vào khối lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ; về nhân thân các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều có thời gian dài sử dụng ma túy; về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, mỗi bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ và đều có 01 tình tiết tăng nặng, nên cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo; để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “0,1469 gam ma túy loại Heroine; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 xe mô tô biển kiểm soát 35Y1-035.30”.

- Xe mô tô biển kiểm soát 35Y1-035.30; kết quả điều tra xác định là tài sản của anh T3, anh T3 cho anh T2 mượn xe mô tô và không biết việc H và T đã sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy; nên trả lại xe mô tô cho anh T3.

- Đối với 0,1469 gam ma túy loại Heroine sau giám định Cơ quan giám định chỉ hoàn lại 0,0759 gam ma túy loại Heroine; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 02 vỏ túi nilon và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; tất cả tịch thu tiêu hủy.

[5] Trong vụ án này anh T2 đã đưa xe mô tô cho T mượn, nhưng anh T2 không biết T và H sử dụng để đi mua ma túy; nên hành vi của anh T2 không có dấu hiệu tội phạm.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì; nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo H và bị cáo T đều bị kết án, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2025).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a và c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H và bị cáo Đinh Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Duy H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/11/2025.

- Bị cáo Đinh Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/11/2025.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu V, bên trong chứa vỏ gói niêm phong ban đầu gồm phong bì niêm phong ký hiệu QT, 02 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh giấy bạc màu trắng;

+) 01 phong bì “mẫu vật hoàn trả sau giám định số 1949/KL-KTHS bên trong đựng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và chất bột màu trắng trong mẫu gửi giám định ký hiệu M còn lại có khối lượng 0,0759 gam là ma túy, loại Heroine;

+) 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

- Trả lại cho anh Trần Văn T3 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, số máy 900372, số khung 900366, biển kiểm soát 35Y1-035.30.

Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/3/2026 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh N với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Duy H và Đinh Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan là anh T2 và anh T3 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND Khu vực 4
- Bị cáo; Người liên quan
- THA tỉnh Ninh Bình
- Lưu hồ sơ

(Đã ký)

Bùi Văn Lực